

Số: **56/2025/QĐST-HNGĐ**

Thanh Xuân, ngày 03 tháng 02 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; 58; 59, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 46/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Anh Lê Anh Q, sinh năm 1981; HKTT: Pxx – Cy, đường K, phường N, quận Đ, Hà Nội**

- **Chị Nguyễn T Mai T, sinh năm 1981; HKTT: Pxx-Ayy K, phường K (nay là H), quận T, Hà Nội.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Lê Anh Q và chị Nguyễn T Mai T tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 19 tháng 02 năm 2009 tại phường K, quận T, thành phố Hà Nội (theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 15 quyền số I/2009) đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 24 tháng 01 năm 2025 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 24 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không

vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[3] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Anh Q và chị Nguyễn T Mai T.
2. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Lê Minh C, sinh ngày 20 tháng 01 năm 2013 (Nữ). Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận, chị Nguyễn T Mai T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Lê Minh C. Anh Lê Anh Q có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.500.000 đồng (*bốn triệu năm trăm nghìn đồng*) kể từ tháng 02 năm 2025 cho đến khi cháu C trưởng thành (đủ 18 tuổi) khỏe mạnh hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Lê Anh Q có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nhà ở: Anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

4. Về nợ chung: Anh chị không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

5. Về lệ phí: Anh Lê Anh Q và chị Nguyễn T Mai T mỗi người chịu một nửa lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị Thu đã nộp theo Biên lai thu số 0036947 ngày 15 tháng 01 năm 2025 và anh Q nộp tại biên lai thu số 0036946 ngày 15 tháng 01 năm 2025 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Xuân.

II. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND quận Thanh Xuân;
- Chi cục THADS quận Thanh Xuân;
- TAND TP. Hà Nội;
- UBND phường H, quận T, thành phố Hà Nội.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thanh Phương